

KHUYẾN NGHỊ VỀ BẢO QUẢN VÀ TIẾP CẬN DI SẢN TƯ LIỆU, BAO GỒM CẢ DẠNG SỐ

17 Tháng Mười một 2015

LỜI NÓI ĐẦU

Phiên họp lần thứ 38 Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc, tại Paris từ 3 đến ngày 18 tháng 11 năm 2015,

Xét rằng các tài liệu được sinh ra và bảo quản theo thời gian, dưới cả dạng chuỗi tín hiệu tương tự và dạng số trong không gian và thời gian, tạo thành phương tiện chính tạo ra và biểu đạt tri thức, có tác động trên mọi lĩnh vực của văn minh nhân loại và sự tiến triển tương lai của nó,

Cũng xét rằng di sản tư liệu ghi lại quá trình của tư tưởng và lịch sử loài người, cũng như sự tiến triển của ngôn ngữ, các nền văn hóa, các dân tộc và sự hiểu biết về thế giới,

Nhấn mạnh tầm quan trọng của di sản tư liệu để ủng hộ việc chia sẻ kiến thức vì sự hiểu biết và tăng cường đối thoại, nhằm thúc đẩy hòa bình và tôn trọng tự do, dân chủ, nhân quyền và nhân phẩm,

Lưu ý rằng sự tiến triển của di sản tư liệu cho phép việc giáo dục giữa các nền văn hóa và phát triển cá nhân, cũng như tiến bộ khoa học và công nghệ, và là một nguồn lực quan trọng cho sự phát triển,

Đồng thời xét rằng việc bảo quản và tiếp cận lâu dài di sản tư liệu là các điều kiện tiên quyết cho việc thực hiện các quyền cơ bản tạo nên tự do quan điểm, tự do phát ngôn và tự do thông tin,

Hơn nữa cho rằng việc tiếp cận toàn cầu di sản tư liệu phải vừa tôn trọng lợi ích hợp pháp của các chủ thể về quyền tác giả và vừa về lợi ích công liên quan đến bảo tồn và tiếp cận chúng,

Ý thức rằng các khía cạnh của lịch sử và văn hóa tồn tại dưới dạng di sản tư liệu có thể không được tiếp cận một cách dễ dàng,

Cũng ý thức rằng theo thời gian, các phần đáng kể của di sản tư liệu đã bị mất do thảm họa thiên nhiên hoặc con người gây ra, hoặc trở nên không thể tiếp cận do sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, và **nhấn mạnh** rằng việc thiếu quy định pháp lý đã cản trở các cơ quan quản lý di sản đối phó với sự mất mát và bản cùng không thể đảo ngược của di sản này,

Nhắc lại rằng, để đối mặt với thách thức này, UNESCO đã thành lập Chương trình Ký ức thế giới vào năm 1992 để nâng cao nhận thức về di sản tư liệu thế giới, để bảo vệ tốt hơn và đảm bảo việc tiếp cận toàn cầu và thường xuyên,

Tính đến sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, với thách thức của việc thiết lập mô hình và quy trình nhằm bảo tồn các đối tượng của di sản số, bao gồm cả các hiện vật phức tạp như các tác phẩm đa phương tiện, siêu phương tiện tương tác, các cuộc đối thoại trực tuyến và các hiện vật của dữ liệu động từ các hệ thống phức tạp, từ các nội dung động và các định dạng trong tương lai,

Cũng tính đến các công cụ theo tiêu chuẩn quốc tế cũng như các tuyên bố và hiệp ước có liên quan khác, như đã liệt kê trong Phụ lục,

Ghi nhớ sự cần thiết đối với các Nhà nước, cộng đồng và cá nhân phải có các biện pháp thích hợp nhằm bảo vệ, bảo tồn, tiếp cận và phát huy giá trị của di sản tư liệu,

Đã quyết định tại Phiên họp lần thứ 37 rằng vấn đề này phải là đối tượng của một Khuyến nghị đối với các nước thành viên,

Thông qua Khuyến nghị này ngày 17 tháng 11 năm 2015:

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Theo mục đích của Khuyến nghị này, **tài liệu** là một hiện vật bao gồm nội dung tạo nên các thông tin dạng analogue (tương tự) hoặc dạng số và vật mang tin chứa đựng nội dung đó. Tài liệu có thể được bảo quản và thường mang tính chất di chuyển được. Nội dung có thể gồm các dấu hiệu hoặc mã (như văn bản), hình ảnh (tĩnh hoặc động) và âm thanh, mà có thể được sao chép hoặc chuyển đi được. Vật mang tin có thể thể hiện các nét đặc trưng về thẩm mỹ, về văn hóa hay về kỹ thuật quan trọng. Mối quan hệ giữa nội dung và vật mang tin có thể từ ngẫu nhiên không thay đổi hoặc từ các phụ kiện nội tại.

Di sản tư liệu gồm các tài liệu, hoặc nhóm tài liệu, có giá trị đáng kể và lâu dài đối với một cộng đồng, một nền văn hóa, hay một quốc gia, hoặc đối với nhân loại nói chung, mà sự xuống cấp hay mất mát sẽ là sự nguy hại khôn cùng. Tầm quan trọng của di sản này chỉ có thể xuất hiện một cách rõ ràng với thời gian. Di sản tư liệu thế giới có tầm quan trọng đối với tất cả các nước và là trách nhiệm của tất cả mọi người. Nó cần được bảo tồn và bảo vệ một cách đầy đủ vì lợi ích của tất cả, có tính đến các phong tục và tập quán văn hóa. Nó phải cho tất cả mọi người được tiếp cận thường xuyên và được tái sử dụng mà không có trở ngại gì. Nó cung cấp phương tiện cho sự hiểu biết lịch sử xã hội, chính trị, cộng đồng cũng như cá nhân. Nó tham gia vào việc quản trị tốt và phát triển bền vững. Nó xác định ký ức quốc gia và bản sắc của mỗi Nhà nước, và do đó góp phần vào việc xác định vị trí của quốc gia trong cộng đồng thế giới.

Các cơ quan quản lý di sản có thể bao gồm, nhưng không giới hạn là các cơ quan lưu trữ, thư viện, bảo tàng và các sở giáo dục khác có liên quan đến văn hoá và nghiên cứu.

1. NHẬN DIỆN DI SẢN TƯ LIỆU

1.1 Các quốc gia thành viên được khuyến khích hỗ trợ các cơ quan quản lý di sản trong việc xây dựng chính sách lựa chọn, thu thập và bảo tồn thông qua nghiên cứu và tham vấn, trên cơ sở các tiêu chuẩn được lập và xác định trên phạm vi quốc tế, liên quan đến di sản tư liệu trong lãnh thổ của họ. Tài liệu, các phong và sưu tập phải được quản lý làm sao đảm bảo việc bảo tồn và tiếp cận theo thời gian và tính đến các phương tiện cần thiết cho việc truyền thông, trong đó có biên mục và đăng ký siêu dữ liệu.

1.2 Các cơ quan quản lý di sản cần phối hợp với xã hội dân sự để xác định chính sách, cơ chế và tiêu chí lựa chọn, thu thập và loại bỏ các thành phần của di sản tư liệu, và không chỉ tính đến những tài liệu quan trọng mà cả tài liệu trong các ngữ cảnh, bao gồm cả các phương tiện truyền thông xã hội. Tiêu chí lựa chọn phải không phân biệt

đối xử và xác định rõ ràng. Việc lựa chọn cũng phải được cân bằng một cách trung lập đối với các lĩnh vực tri thức, biểu đạt nghệ thuật và với thời kỳ lịch sử. Do bản chất vốn đã tạm thời của tài liệu số, có thể cần có những quyết định về bảo tồn chúng ở thời điểm được tạo ra, thậm chí từ trước.

1.3 Các quốc gia thành viên được khuyến khích nhận diện các yếu tố đặc biệt của di sản tư liệu mà việc tồn tại của di sản đó có biểu hiện rủi ro tiềm ẩn hoặc sắp xảy ra, đồng thời thu hút sự quan tâm của các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các biện pháp bảo quản thích hợp. Họ phải urge hộ và củng cố các cơ quan quản lý di sản có thẩm quyền, và khi họ có khả năng hoặc khi có dịp, thì khuyến khích các nhà nghiên cứu và chủ sở hữu tư nhân quan tâm đến di sản tư liệu của họ vì lợi ích chung. Cũng như vậy, các tổ chức công và tư phải đảm bảo việc chăm sóc chuyên nghiệp cho các tài liệu mà họ tạo ra.

1.4 Các quốc gia thành viên cần khuyến khích việc nhận diện các tài liệu quan trọng trong di sản tư liệu của học và giới thiệu đề cử vào danh mục Ký ức thế giới cấp quốc gia, cấp khu vực hoặc cấp quốc tế để chúng được biết đến nhiều hơn.

1.5 Các quốc gia thành viên được mời xây dựng các chương trình đào tạo và nâng cao năng lực để đảm bảo việc nhận diện, bảo tồn và tiếp cận di sản tư liệu nếu cần.

2. BẢO QUẢN DI SẢN TƯ LIỆU

2.1 Bảo quản di sản tư liệu bao gồm các kỹ thuật, xử lý, quy trình và công nghệ của bất kỳ công việc gì về phòng ngừa và khắc phục, nhằm mục đích bảo quản tài liệu và bảo quản các thông tin mà tài liệu chứa đựng.

2.2 Bảo quản là một quá trình thường xuyên đòi hỏi việc quản lý tài liệu dạng analogue (tương tự) cũng như dạng số và có thể phát triển lên qua việc nghiên cứu, công nghệ và khoa học. Các vật mang tin dạng analogue (tương tự) phải được bảo quản khi chúng có giá trị hiện có như các bản gốc, các hiện vật biểu trưng hay hiện vật chứa đựng thông tin. Đối với tài liệu số, cần tiến hành các biện pháp và điều khoản trước và ngay khi chúng được tạo ra và tích hợp lại để làm sao tối ưu hóa việc quản lý sau này và giảm thiểu chi phí cũng như làm chủ những rủi ro liên quan. Việc hợp tác giữa các chính phủ, các cơ quan quản lý di sản và khu vực tư nhân cần được tăng cường hơn nữa.

2.3 Khi thực hiện các biện pháp bảo quản, việc quan tâm đến tính toàn vẹn, tính xác thực và độ tin cậy là nguyên tắc chỉ đạo. Các biện pháp và hành động cụ thể phải tuân theo luật pháp quốc tế và các khuyến nghị, các hướng dẫn, các tiêu chuẩn và kinh nghiệm thực hành được các cơ quan quản lý di sản xây dựng và thông qua. Chương trình Ký ức thế giới phải đề xuất một nền tảng để thúc đẩy các tiêu chuẩn và chia sẻ những kinh nghiệm thực hành.

2.4 Các quốc gia thành viên được khuyến khích xây dựng các biện pháp và chính sách nâng cao nhận thức và phát triển năng lực như là các phương tiện thiết yếu để bảo quản, nhất là để thúc đẩy công tác nghiên cứu cũng như đào tạo chuyên môn về di sản tư liệu và cung cấp các thiết bị vì mục tiêu trên. Trong số các lĩnh vực được đề cập đến, cần có kinh nghiệm thực hành về bảo quản, công nghệ hiện nay và mới nổi, phương pháp chuyên môn kỹ thuật và năng lực cốt lõi trong các lĩnh vực liên quan đến nghiên

cứu, khoa học, công nghệ và kỹ thuật để làm sao nhận thức được sự cần thiết phải áp dụng kịp thời các biện pháp bảo quản trong một môi trường thường xuyên phát triển.

2.5 Sự tồn tại của việc hạn chế hợp pháp quyền truy cập đối với một phần di sản tư liệu nào đó không được cản trở các cơ quan quản lý di sản thực hiện các biện pháp bảo quản và không được hạn chế khả năng của họ. Các quốc gia thành viên được mời thực hiện những điều khoản trên khi thực hiện Khuyến nghị này, nhất là tăng cường trong các quy định pháp luật hiện hành của quốc gia.

2.6 Các quốc gia thành viên quản lý các bộ sưu tập có nguồn gốc từ các quốc gia hoặc có liên quan đến các quốc gia khác trong các cơ quan quản lý di sản của họ sẽ được khuyến khích chia sẻ các chương trình số cũng như các bản sao của di sản đó với các Bên liên quan.

2.7 Các quốc gia thành viên cần khuyến khích sự nhất quán của các kinh nghiệm thực hành và các tiêu chuẩn liên quan đến bảo quản giữa các cơ quan quản lý di sản, bao gồm cả quản lý rủi ro, sự xuống cấp và lấy cấp tài liệu, cũng như vào việc đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật phù hợp. Điều này có thể cần đến sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý di sản theo chức năng nhiệm vụ, điểm mạnh, trách nhiệm và chia sẻ nhiệm vụ giữa các cơ quan đó trên phạm vi toàn quốc.

2.8 Các quốc gia thành viên được khuyến khích tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý di sản sự tham gia vào việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo quản. Mặt khác, các quốc gia thành viên được mời khuyến khích các cơ quan quản lý di sản liên kết với các hiệp hội nghề nghiệp có thẩm quyền để vừa chia sẻ kiến thức kỹ thuật và vừa góp phần vào việc phát triển thường xuyên các tiêu chuẩn quốc tế.

2.9 Các quốc gia thành viên được mời hỗ trợ việc phát triển các chương trình dạy đại học về bảo quản số, cũng như các hoạt động kết nối mạng lưới cấp quốc gia, khu vực và quốc tế để thực hiện hiệu quả hơn Chương trình Ký ức thế giới và xúc tiến việc trao đổi kinh nghiệm giữa các quốc gia thành viên của UNESCO trên cơ sở các mô hình có kinh nghiệm hay.

3. TIẾP CẬN DI SẢN TƯ LIỆU

3.1 Các quốc gia thành viên được khuyến khích cung cấp các khuôn khổ pháp lý phù hợp cho các cơ quan quản lý di sản và đảm bảo cho họ sự độc lập cần thiết trong việc bảo quản di sản tư liệu và tạo điều kiện cho việc tiếp cận để công chúng tiếp tục tin tưởng vào các cơ quan đó đối với toàn bộ tài liệu được lựa chọn và các biện pháp được thực hiện để bảo quản những tài liệu đó. Việc được truy cập là bằng chứng hiện thân cho những chi phí mà Nhà nước đã dành cho việc bảo quản.

3.2 Các quốc gia thành viên được khuyến khích thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc tiếp cận và sử dụng một cách toàn diện và tối đa di sản tư liệu, và việc sử dụng rộng rãi nhất có thể sẽ cho các cơ quan quản lý di sản cách thức để xây dựng thư mục và giúp cho nghiên cứu một cách chính xác, đồng thời cập nhật các dịch vụ truy cập tài liệu gốc giữa người và người, trường hợp cần thiết phục vụ công tác nghiên cứu, các ấn phẩm trên mạng và cổng thông tin điện tử Internet, cũng như các nội dung được số hóa và ở dạng điện tử, theo các tiêu chuẩn và thực tiễn quốc tế. Các quốc gia thành viên cũng được khuyến khích hỗ trợ các cơ quan quản lý di sản xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến tiếp cận và sử dụng qua việc áp dụng các tiêu chuẩn đã được công nhận

tạo điều kiện cho việc tương tác. Khi có thể, nội dung phải được cấu trúc hóa, có thể đọc được bằng máy và có thể tham khảo.

3.3 Các khả năng tiếp cận di sản tư liệu ngày càng tăng lên nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông cũng như sự phát triển của mạng lưới toàn cầu kết nối các cơ quan quản lý di sản và các đối tác. Các quốc gia thành viên cần khuyến khích và tạo điều kiện cho việc xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, bao gồm triển lãm, giới thiệu lịch trình du lịch, chương trình phát thanh và truyền hình, ấn phẩm, sản phẩm tiêu dùng, video trực tuyến, phương tiện truyền thông xã hội, hội nghị, chương trình giáo dục, sự kiện đặc biệt và số hóa các nội dung để tải xuống.

3.4. Chương trình tiếp cận di sản tư liệu có thể được hỗ trợ bởi các đối tác, đặc biệt là khu vực công và tư. Các quốc gia thành viên được mời khuyến khích các thỏa thuận này ngay khi họ có trách nhiệm và công bằng.

3.5 Trường hợp cần thiết phải hạn chế việc tiếp cận di sản tư liệu để bảo vệ đời tư, sự an toàn, an ninh hay bí mật của con người, hoặc vì lý do chính đáng khác, việc hạn chế cần được xác định rõ và thông báo, cũng như có thời gian hạn chế. Việc đó cần được quy định bằng luật pháp hay quy định quốc gia phù hợp và có cơ chế cho phép sự kháng cáo lại những quyết định đó.

3.6 Khi ban hành luật mới hoặc sửa đổi bổ sung luật hiện hành có ảnh hưởng đến việc tiếp cận di sản tư liệu, các quốc gia thành viên nên xem xét sự cần thiết phải phát huy tối đa sự tiếp cận đó đồng thời tôn trọng các lợi ích hợp pháp của người có quyền. Các quốc gia thành viên được khuyến khích tăng cường việc tiếp cận cho công chúng tại các nước cùng chia sẻ di sản tư liệu lịch sử.

3.7 Các quốc gia thành viên được mời để tăng cường việc giới thiệu và tiếp cận di sản tư liệu của họ thông qua các hoạt động nâng cao nhận thức và các ấn phẩm của Chương trình Ký ức thế giới, nếu có thể thì đầu tư cho việc số hóa các nội dung vì mục đích đảm bảo tiếp cận giờ đây là một trong những yếu tố quan trọng. Các quốc gia thành viên cần hỗ trợ và thúc đẩy tiếp cận phạm vi công cộng, và bất cứ khi nào có thể, khuyến khích sử dụng quyền tự do công cộng và giải pháp truy cập rộng rãi.

4. CÁC BIỆN PHÁP VỀ CHÍNH SÁCH CHUNG

4.1 Các quốc gia thành viên được khuyến khích xem xét di sản tư liệu của họ như một tài sản vô giá, và cần đưa vào luật pháp quốc gia các chính sách phát triển và các ưu tiên này. Ngoài ra, họ được khuyến khích nhìn nhận nhu cầu dài hạn cho đầu tư mới đối với việc bảo quản từ các dạng bản gốc khác nhau cho đến dạng analogue (tương tự), cũng như về cơ sở hạ tầng và kỹ năng số, cũng như cung cấp nguồn lực đầy đủ cho các cơ quan quản lý di sản.

4.2 Đồng thời, trong bối cảnh chính sách quốc gia về di sản, các quốc gia thành viên được khuyến khích thông qua một quan điểm chung về nhu cầu của các cơ quan quản lý di sản, ngoài các yếu tố thiết thực về cơ sở hạ tầng, và khuyến khích các đối tác một cách hợp lý và chia sẻ các chi phí với các đơn vị khác trong việc lắp đặt thiết bị, quy trình và dịch vụ chung.

4.3 Các cá nhân và tổ chức tư nhân và địa phương lưu giữ các bộ sưu tập quý cần nhận được sự hỗ trợ và động viên của cộng đồng cũng như có được tầm nhìn đầy đủ về danh mục quốc gia.

4.4 Các quốc gia thành viên cần tăng cường việc tiếp cận di sản tư liệu bằng cách khuyến khích sự phát triển các hình thức mới và các giáo cụ mới cũng như nghiên cứu về di sản tư liệu đó, đồng thời tạo điều kiện về sự hiện diện của chúng trong lĩnh vực công.

4.5 Thông qua pháp luật và chính sách, theo cách tiếp cận có sự tham gia, các quốc gia thành viên được khuyến khích tạo ra một môi trường ổn định và tạo điều kiện ưu đãi để các nhà tài trợ, các đối tác bên ngoài khác hỗ trợ các cơ quan quản lý di sản đầu tư vào việc bảo tồn, tiếp cận và sử dụng di sản tư liệu vì lợi ích chung.

4.6 Các quốc gia thành viên được khuyến khích định kỳ xem xét lại pháp luật về bản quyền và chế độ lưu trữ, phù hợp với những hạn chế và ngoại lệ để đảm bảo như là những biện pháp hiệu quả trong việc bảo quản và tiếp cận di sản tư liệu dưới tất cả các dạng. Hiệu quả trên đây cũng sẽ được hưởng lợi từ việc tăng cường và hài hòa về pháp luật cũng như sự liên kết của chính sách giữa các quốc gia thành viên.

4.7 Trường hợp bảo quản và tiếp cận di sản tư liệu cần phải sử dụng phần mềm hoặc công nghệ riêng không nằm trong các trường hợp ngoại lệ về bản quyền, các quốc gia thành viên được mời để tạo điều kiện cho tiếp cận với điều kiện đặc biệt về bản quyền, khóa và mở khóa các công cụ công nghệ trên cơ sở phi lợi nhuận.

4.8 Để tạo điều kiện trao đổi tối ưu các dữ liệu, các quốc gia thành viên cần khuyến khích phát triển và sử dụng các phần mềm mã nguồn mở được công nhận trên phạm vi quốc tế và các giao diện chuẩn cho việc quản lý di sản tư liệu số, và tìm cách đảm bảo sự hợp tác của các nhà phát triển phần mềm và phần cứng để khai thác dữ liệu và nội dung từ các công nghệ độc quyền. Tương tự như vậy, các cơ quan quản lý di sản cần hướng tới việc tiêu chuẩn hóa quốc tế và khả năng trao đổi các phương pháp cũng như các tiêu chuẩn về kiểm kê.

4.9 Các quốc gia thành viên được mời để hỗ trợ và phát triển các chính sách và các sáng kiến có tác động đến di sản tư liệu, bao gồm tình trạng di sản tư liệu được ghi danh vào Danh mục Ký ức thế giới.

4.10 Các quốc gia thành viên được khuyến khích đóng góp xây dựng sức mạnh tổng hợp giữa Chương trình Ký ức thế giới và các chương trình khác liên quan đến di sản nhằm đảm bảo sự gắn kết hơn nữa của các hoạt động.

5 HỢP TÁC QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ

5.1 Với quan điểm cần thiết phải tăng cường hợp tác và trao đổi ở cấp quốc gia và quốc tế, đặc biệt là việc thống nhất nguồn nhân lực và vật chất để hỗ trợ nghiên cứu và bảo vệ và bảo tồn di sản tư liệu, các quốc gia thành viên cần hỗ trợ việc trao đổi dữ liệu, các ấn phẩm và thông tin từ các nghiên cứu cũng như đào tạo và trao đổi cán bộ và trang thiết bị chuyên dụng. Họ nên thúc đẩy việc tổ chức các cuộc họp, các khóa học và các nhóm làm việc về các chủ đề cụ thể như kiểm kê, quản lý rủi ro, nhận diện các di sản tư liệu gặp nguy hiểm và nghiên cứu diềm.

5.2 Các quốc gia thành viên cần khuyến khích hợp tác với các hiệp hội và tổ chức chuyên môn quốc tế và khu vực liên quan đến bảo quản và tiếp cận di sản tư liệu nhằm thực hiện các dự án nghiên cứu song phương hoặc đa phương và xuất bản các hướng dẫn, mô hình chính sách cũng như kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất.

5.3 Các quốc gia thành viên được mời để tạo điều kiện cho việc trao đổi giữa các nước những bản sao di sản tư liệu liên quan đến văn hóa, lịch sử hoặc di sản chung, cũng như các di sản tư liệu được nhận dạng khác, đặc biệt do tính chất lịch sử chung hoặc liên quan, hoặc trong khuôn khổ của chương trình tái lập tài liệu bị phân tán, tùy từng trường hợp đã trở thành đối tượng của công tác bảo quản ở một nước khác. Việc trao đổi bản sao sẽ không có ý nghĩa về quyền sở hữu các bản chính.

5.4 Với khả năng tốt nhất của mình, các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp để bảo vệ di sản tư liệu của họ chống lại tất cả những rủi ro do con người và thiên nhiên gây ra, kể cả những rủi ro phát sinh từ xung đột vũ trang. Tương tự như vậy, họ cần kiềm chế hành vi gây tổn hại di sản tư liệu hoặc làm giảm giá trị của nó hay cản trở việc phổ biến hoặc sử dụng chúng, cho dù được tìm thấy trên lãnh thổ của một nước thành viên hoặc trên lãnh thổ của các quốc gia khác.

5.5 Các quốc gia thành viên được khuyến khích thiết lập sự hợp tác trên phạm vi quốc tế để bảo vệ tài liệu đang bị đe dọa của di sản tư liệu thông qua việc số hóa hoặc các phương tiện khác sau khi một quốc gia thành viên khác yêu cầu.

5.6 Các quốc gia thành viên được mời để tăng cường hợp tác với Chương trình Ký ức thế giới thông qua các cơ quan quản lý di sản bằng cách thành lập Ủy ban và Danh mục Ký ức thế giới cấp quốc gia khi thấy thích hợp.

Đại hội đồng khuyến cáo các quốc gia thành viên cần áp dụng các quy định trên về quản và tiếp cận di sản tư liệu bằng cách áp dụng tất cả các biện pháp lập pháp, chính sách hoặc biện pháp cần thiết khác, phù hợp với thực tiễn hiến pháp của mỗi quốc gia, để thi hành trong thời hạn tương ứng của họ trên lãnh thổ các nguyên tắc, biện pháp và tiêu chuẩn được nêu trong Khuyến nghị này.

Đại hội đồng khuyến cáo các quốc gia thành viên cần thu hút sự quan tâm của các nhà lãnh đạo và các cơ quan có thẩm quyền đối với Khuyến nghị này.

Đại hội đồng khuyến cáo các quốc gia thành viên phải báo cáo về các biện pháp đã thực hiện để thi hành Khuyến nghị này vào thời gian và cách thức sẽ được quy định sau.

PHỤ LỤC

Công cụ quốc tế liên quan đến việc bảo vệ các tài liệu của di sản tư liệu:

I. Công ước và khuyến nghị của UNESCO

- Công ước về Bảo vệ tài sản văn hoá trong trường hợp xung đột vũ trang (1954);
- Công ước về các biện pháp ngăn ngừa và cấm xuất, nhập khẩu và chuyển nhượng trái phép các sản phẩm văn hoá (1970);
- Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (1972);
- Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (2003);
- Công ước về bảo vệ và thúc đẩy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa (2005);
- Khuyến nghị về bảo vệ và bảo quản các hình ảnh động (1980);

- Khuyến nghị liên quan đến việc quảng bá và sử dụng đa ngôn ngữ và tiếp cận toàn cầu không gian mạng (2003);
- Hiến chương về bảo quản di sản số (2003).

II. Tuyên bố và các tài liệu khác

- Tuyên bố Lưu trữ toàn cầu (2010) được Hội đồng Lưu trữ quốc tế (ICA) xác nhận và thông qua tại phiên họp thứ 36 của Đại hội đồng UNESCO (2011);
- Tuyên bố Vác-sa-va “Văn hóa - Ký ức - Bản sắc” (2011);
- Tuyên bố Mát-xcơ-va về bảo vệ thông tin số (2011) được thông qua tại Hội nghị quốc tế về “Bảo tồn thông tin số trong xã hội thông tin” do Chương trình Thông tin dành cho tất cả mọi người của UNESCO (PIPT) tổ chức;
- Tuyên bố Vancouver UNESCO/UBC “Ký ức thế giới trong kỷ nguyên số: số hóa và bảo tồn” (2012);
- Tuyên bố của Liên đoàn quốc tế các Hiệp hội thư viện (IFLA) về thư viện và tự do trí tuệ (1999);
- Tuyên bố Mataatua về quyền sở hữu trí tuệ văn hóa và trí tuệ của các dân tộc bản địa (1993);
- Tuyên bố của Liên Hợp quốc về quyền của các dân tộc bản địa (2007).

III. Hiệp ước quốc tế

- Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (sửa đổi lần cuối vào năm 1979);
- Công ước toàn cầu về quyền tác giả (1952);
 - Công ước quốc tế về bảo hộ các nghệ sĩ, nhà sản xuất các tổ chức ghi âm và phát thanh truyền hình (1961)/.

